TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 23/2019/QĐST-HNGĐ	*Sóc Trăng, ngày 08 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 10/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

1. Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 19xx.

Địa chỉ: Số xxx/xxA, đường LD, khóm X, phường Y, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

2. Ông **Đỗ Văn S**, sinh năm 19xx.

Địa chỉ: Số xxx/xxA, đường LD, khóm X, phường Y, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Chỗ ở hiện nay: Số xxx đường LHP, khóm X, phường Y, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Đỗ Văn S đồng ý thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên được Tòa án chấp nhận.

[2] Về con chung và cấp dưỡng: Bà Nguyễn Thị H và ông Đỗ Văn S thống nhất thỏa thuận, sau khi ly hôn giao cháu Đỗ Nguyễn Đan Th (nữ, sinh ngày 01/8/2017), hiện nay cháu Th đang sống chung với bà H tại nhà số xxx/xxA, đường LD, khóm X, phường Y, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng cho bà Huyền được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Th đến đủ 18 tuổi,

có khả năng lao động và có tài sản để tự nuôi mình.

Ông Đỗ Văn S tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Đỗ Nguyễn Đan Th (nữ, sinh ngày 01/8/20xx) mỗi tháng là 1.500.000 đồng cho đến khi cháu Th đủ 18 tuổi, có khả năng lao động và có tài sản để tự nuôi mình. Thời gian cấp dưỡng: Vào ngày 10 hàng tháng, tính từ tháng 3/2019.

Xét thấy, bà H và ông S đã thỏa thuận được với nhau về việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn, sự thỏa thuận này hoàn toàn tự nguyện nên được Tòa án chấp nhận.

Ông Đỗ Văn S có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định tại Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Đỗ Văn S đều tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị H và ông Đỗ Văn S đồng ý mỗi người chịu 150.000 đồng nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng lệ phí do bà H và ông S đã nộp theo các biên lai thu số 0004881 và 0004882 cùng ngày 21/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Bà H và ông S đã nộp đủ số tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự vụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Đỗ Văn S đồng ý thuận tình ly hôn.

- Về con chung và cấp dưỡng: Bà Nguyễn Thị H và ông Đỗ Văn S thống nhất thỏa thuận sau khi ly hôn giao cháu Đỗ Nguyễn Đan Th (nữ, sinh ngày 01/8/20xx), hiện nay cháu Th đang sống chung với bà H tại nhà số xxx/xxA đường LD, khóm X, phường Y, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng cho bà H được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Th đến đủ 18 tuổi, có khả năng lao động và có tài sản để tự nuôi mình.

Ông Đỗ Văn S tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Đỗ Nguyễn Đan Th (nữ, sinh ngày 01/8/20xx) mỗi tháng là 1.500.000 đồng cho đến khi cháu Th đủ 18 tuổi, có khả năng lao động và có tài sản để tự nuôi mình. Thời gian cấp dưỡng: Vào ngày 10 hàng tháng, tính từ tháng 3/2019.

Ông Đỗ Văn S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung tên Đỗ Nguyễn Đan Th theo quy định của pháp luật, không ai được quyền cản trở ông S thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Đỗ Văn S đều tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị H và ông Đỗ Văn S đồng ý mỗi

người chịu 150.000 đồng nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng lệ phí do bà H và ông S đã nộp theo các biên lai thu số 0004881 và 0004882 cùng ngày 21/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Bà H và ông S đã nộp đủ số tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSNDTP Sóc Trăng;
- Chi cục THADS - TPS;
- UBND phường X, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phan Lê Vũ Huy Hoàng